

## *Diệp Khúc Ta Về*

*Vũ Thị Minh Dung*

*Tôi về mặc lại áo hoàng hoa  
Mẫu nhớ tưởng như đã nhạt nhòa  
Phai đi một góc đời sương gió  
Nhạt hết mẫu thơ, thuở đại khờ*

*Tôi về gom hết dáng thơ ngây  
Hong nắng đọng đưa tháng ngày gầy  
Sóng gào thét nộ, hồn viễn xứ  
Biển hơi! ta về người có hay??*

*Tôi về thăm lại góc trường xưa  
Bàn ghế lưa thưa, phấn bảng thừa  
Dăm ba đứa bạn cười ngơ ngác  
Diệp khúc ta về, hát dưới mưa*

*Tôi về tìm lại một giòng sông  
Lờ lững trôi đi tháng ngày hồng  
Phượng còn rục rỡ bên trời vắng?  
Hoa có chia đời những cánh mong??*

*Tôi về nhạt lại nắng thiên thanh  
Lời gió cho mây gửi trên cành  
NhaTrang ơi giữ gìn nhau nhé  
Một mảnh tình ta, xanh rất xanh*

*Trích trong “MẪU KỶ NIỆM”*

# Kỷ

# Niệm



*SVSQ Đại Đội Trưởng  
Phan Văn Thìn  
1963*



*.... 40 năm sau*



**H**ình ảnh ba người bạn Kiến, Bé, Hợp được in trên bìa của Bản Tin/Nguyễn Trãi số 22, nhìn bóng dáng của các Anh khiến tôi nhớ đến những kỷ niệm suốt từ 40 năm trước cho đến những ngày sau này. Vâng tôi nhớ các anh và những kỷ niệm nhỏ nhỏ với các anh... Tôi cũng rất thích ý kiến của anh Cấp, hãy viết để tưởng nhớ một người bạn nào đó trong anh em chúng mình đã "chơi gác" bỏ bọn mình ra đi trước... như một bài thơ của anh Khôi viết, và để tưởng nhớ những người bạn đã ra đi mà mình còn may mắn ở lại.

#### *Hít Đất và Nhảy Xổm.*

Những động từ nhảy xổm, hít đất trong mùa Tân khóa Sinh hay năm thứ nhất trong đời CSVSQ/TVBQGVN của anh em chúng mình đâu có gì đáng nêu ra đây. Nhưng tôi nhớ nhiều về hình ảnh ấy qua bạn Kiến của tôi.

Tôi và anh Kiến ở chung một phòng trong suốt 8 tuần TKS và hơn nửa năm của năm thứ nhất. Anh Kiến thường gây cho tôi và bạn cùng phòng thường xuyên bị phạt, lúc thì vài chục cái nhảy xổm, khi thì 100 cái hít đất, cũng có khi chạy vài vòng sân vào mỗi chiều thứ bảy.

Kiến thường hay nói cà lăm khi phải báo cáo trước SVSQ/CB, nhất là những lúc phải xưng danh, cho nên mỗi lần đến phiên anh trực để trình diện phòng "sẵn sàng khám xét", thì anh xưng danh với giọng cà lăm, mặt đỏ lên, mắt trợn tròn đến tức cười và rồi bọn tôi thế nào cũng rúc rích vì cố gắng nín cười. Có một lần SVSQ/CB cũng phì cười theo và phải chạy ra khỏi phòng. Thế là sau đó bọn tôi bốn tên cùng phòng lại bị phạt với lý do "không nghiêm chỉnh trong lúc khám xét", trước khi được tùy quyền hay sửa soạn ra gặp thân nhân vào thăm.

Đặc biệt SVSQ/CB Tiểu đội Trưởng (tiểu đội 1 trung đội 19) của tiểu đội chúng tôi là niên trưởng Lê Văn K18 luôn luôn bắt bạn Kiến của tôi làm trưởng phòng để dễ dàng có cơ phạt chúng tôi.

Mỗi chiều chúa nhật khi đi phố về đôi khi tôi cũng rên rĩ “em cứ hẹn, nhưng em đừng...” là bạn tôi cười thật khoái và thoải mái nhất ! và lúc ấy thế nào anh Kiến cũng hát nháy theo “Em tôi ưa đúng....”

Đầu năm 1969 vị SQ Thiếu Tá Hoa Kỳ, cố vấn tiểu đoàn của tôi, có trao cho tôi tờ báo Times có in hình bạn Kiến với cái tên mới Tiger Chau Minh Kien thật oai hùng, lúc ấy tôi phục Kiến lắm và tôi đã hết lời khoe với vị Thiếu Tá Cố Vấn về bạn tôi và về trường Mẹ. Nhưng chỉ thời gian ngắn sau, tôi được tin thật buồn, bạn bè đã phân ưu trên một tờ nhật báo Trung Tá Châu minh Kiến đã anh dũng đền xong nợ nước !

Bạn tôi Châu minh Kiến rất hiền với bạn bè và hay khộp khi đứng trước mặt SVSQ/CB đàn anh, nhưng không bao giờ khộp với kẻ thù và bao giờ hiền với VC. Cho tôi vẫn nhớ anh, đầu đã qua.



**Thìn Mày Đã**

?

Đó là câu nói Trần văn Bé đã nói với gặp tôi trong một buổi ngoài trại vào năm 1976.

Tôi và anh Bé ở cùng trại (Suối Máu) nhưng khác khu (K), buổi trưa hôm ấy sau khi hết giờ lao động nhỏ (hôm ấy phiên tôi đi đổ phân cho K) nên tôi đã gặp anh Bé và Tư tại cổng. Bé đã hỏi nhỏ tôi “**Thìn, mày đã tính gì chưa ?** “. Thú thật lúc ấy tôi không hiểu Bé hỏi “tính gì” là ý gì, thì anh trưởng toán đã hô nghiêm và báo cáo cho tên VC trực cổng và tôi phải vào trại.

Hôm sau, có nhiều tiếng súng nổ, một lúc sau mới biết tin là đã có hai anh đã trốn trại. Thì ra anh Bé đã hỏi tôi có tính trốn trại không thì lo toan tính trước đi, và hai anh Tư và

**Tính Gì Chưa**

cuối cùng của tôi, khi anh ấy lao động

Bé đã làm ngay ngày hôm sau. Nhưng, buồn thay anh Tư đã gục ngay bên hàng rào trại và anh Bé đã bị bắt sau vài ngày cố gắng trốn tránh.

Sau đó tình hình trong trại thật nghiêm trọng, chúng tôi bị ngồi tù kiểm liên tục kèm theo những lời hăm dọa thật du dương và bắt buộc tù nhân tự kết tội mình !

Hôm anh Bé bị đưa ra tòa để xét xử, phiên tòa được tổ chức ngay tại trại có sự tham gia của các tên tù đội trưởng, thực ra thì bọn họ đã kết án anh Bé rồi, phiên xử cho có lệ và ghi vào biên bản thôi.

Thời gian anh Bé ra tòa, toàn thể anh em trong trại đều im lặng lắng nghe và chờ đợi. Mọi người đều ước ao có một phép lạ nào đó... nhiều người muốn mình là Tề Thiên Đại Thánh vào lúc đó.

Tôi và một số anh em đi quanh trại để cầu nguyện; anh thì đọc thánh kinh, anh thì niệm Phật, phần tôi thì niệm Phật cầu xin Phật Bà Quan Thế Âm Bồ Tát phù hộ cho Bé. Và cuối cùng là những tiếng súng khô khan nổi lên... Ngay lúc ấy, một trận cuồng phong đã ào đến, xoáy tít làm cát bụi bay mù mịt thật quái lạ, mây đen ùn ùn kéo đến. Anh em chúng tôi lúc bấy giờ đều tin tưởng ơn trên hay chư Phật đã hiểu chúng tôi muốn gì, đã hiểu anh Bé muốn gì... Đã phù hộ linh hồn của anh Bé được về nơi an lành vĩnh cửu, đưa tiễn bằng một trận cuồng phong. Bọn cai tù thì hoang mang sợ hãi, kẻ bị tù như có nhiều niềm tin vào sự ra đi của Bé.

Sau cái chết của anh Bé chúng tôi rất thương tâm và tin tưởng rằng “cơ trời rồi sẽ đổi thay”

(Ở đây tôi cũng rất phục bạn Nho đã tìm đâu ra được những tài liệu về bản án của anh Bé thật tài)



*Đến bây giờ, tôi vẫn luôn nhớ gương mặt thật dễ thương và ánh mắt đầy cương quyết của Bé cùng nét mặt trầm trầm nhưng đũng cảm của bạn Tư.*

### **Mình Phải Tồn Tại**

*Trần Văn Hợp thường nói với tôi như vậy mỗi khi tôi và anh ấy gặp nhau.*

*Tôi và Hợp bị giam chung ở liên trại Kiên Thành, nằm sâu trong vùng rừng núi trùng điệp gần nông trường Trần Phú thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, nhưng chúng tôi ở khác K. May mắn mới gặp nhau vài ba phút, khi được phân công ra khỏi liên trại để lãnh lương thực, thực phẩm cho trại. Mỗi lần gặp Hợp chúng tôi chỉ nhìn nhau và thì thầm lén lút một vài tin tức lật vạt và khi chia tay Hợp thường nhắn “rán tồn tại nghe mày” tôi gật đầu và đưa tay từ biệt.*

*Vì trong chốn rừng sâu nước độc này, bọn chúng xây dựng trại tự nhiên lắm, cứ vài cây số lại có một trại tù giam giữ độ 300 tù nhân. Trại tù cũng do chính tay tù làm lấy để tự nhốt mình! Thật hy hữu. Trại tù do bộ đội Bắc Việt canh giữ. Ở đây một người dân hình như là một tên cai tù, cho nên sự lao động khổ sai của chúng tôi đều được thi hành tự giác, nghĩa là sáng báo cáo ra khỏi trại, mạnh ai nấy đi, đổ xô vô rừng muốn đi đâu thì đi và về lúc nào cũng được, miễn xong chỉ tiêu công tác do những tên cai tù ra lệnh và phải báo cáo vào trại trước 5 giờ chiều. Cho nên chúng tôi cố gắng để xong chỉ tiêu giao phó, còn rảnh tí thì giờ vội vàng rủ nhau 2 hay 3 anh em cùng nhau tìm xem có gì ăn được thì tìm mà ăn. Buồn thay rừng sâu Bắc Việt cây cối thì chần chịt, nhưng nếu có quả thì quả lại độc ăn vào có khi chết. Suối rạch thì chả có một con cá nào. Chim chóc rất hiếm, chỉ có âm thanh thật náo nộ của loại chim gì đó mà bọn cai tù gọi là chim “khó khăn khắc phục” theo tiếng hót quái lạ của nó, hay chim “hồ hởi !hồ hởi !” mà tôi chẳng bao giờ thấy được “hồ hởi” cả. Cho nên bọn tù chúng tôi tìm được cái gì đó có thể ăn được thì ăn để cho bụng đỡ cồn cào và tìm thêm một tí sinh lực để cầu mong được “tồn tại”. Vì tiêu chuẩn phần ăn hàng*

ngày của chúng tôi hiếm hoi lắm; s áng chỉ có một năm cơm nho (nhiều khi cơm đầy sạn và trấu), trư a vài khúc khoai mì ít ỏi. Lúc bấy giờ ở đấy khoai mì phải mua của dân địa phương (vì chúng tôi mới đến chưa khai phá đất để trồng được) buổi chiều được một chén bắp khô luộc chín và một đĩa lá tàu bay với một vài hột muối sống. May mắn lắm mới tìm được một vài cụm măng. Có khi đập chết được một con rắn, khi thì vồ được vài con nhái bèn tí tẹo, hay một ngón tay... hay dương xỉ đem trong vòng chưa trong số 300 anh đến 8 người đã ra giã : kiết lỵ và

Một hôm nhớ ngày tháng người đang cưa xó rừng, đã lượm biết tên gì, vỏ rất như vỏ hột điều, để đập vỡ vỏ



nhân, nếm thử mùi thơm vị béo, thật ngon như hột điều. Thế là bọn tôi tìm thêm được vài hột nữa. Thật may mắn trong khu chúng tôi đang làm việc hột này rất ít. Vâng chỉ có 3 hột cho 4 người mà sau đó chúng tôi cảm thấy rất khó chịu và buồn nôn. Một anh bạn bảo bọn tôi cố móc họng cho nôn ra, nôn càng nhiều càng tốt. Chiều hôm đó chúng tôi cảm thấy thật mệt mỏi. Về đến trại thì nghe anh em bàn tán có nhiều anh ăn phải hột này nên ngộ độc. Trại tôi có anh Đinh long Thành bị nặng nhất. Bọn tôi chỉ hơi mệt thôi không có gì đáng kể.

Hôm sau thì hay tin anh Hợp đã ngộ độc khá nặng (vì cũng ăn những hột như bọn tôi) phải vào trạm xá và đã ra đi vào lúc ấy. Lúc bấy giờ có một bạn tù có kể cho tôi lúc chiều hôm ấy anh cùng tổ đi lãnh thực phẩm và trên đường về có gặp anh Hợp đã ngộ độc đã rán ra được bên con đường nhỏ để về trại, nhưng

con cao cao to bằng ngắt một nắm ngọn luộc và ăn vội. Chỉ đầy một năm mà em tù chúng tôi có đi chỉ vì bệnh đơn tiêu chảy.

vào buổi trưa, tôi chả nào, tôi cùng toán 4 một khúc cây ở một được một hột (?) chả cứng và nhăn nheo phải dùng sòng dao ra, và trong ruột có

mệt quá đã gục bên đường, một tên vệ binh đi qua thấy vậy có hỏi chuyện gì vậy ? Nhưng tên đội trưởng tù đã nói với tên vệ binh là không sao đâu, anh ấy chỉ say thuốc lào ! Thế rồi mạnh ai nấy đi và kết quả là không ai giúp anh Hợp để về bệnh xá trại để kịp thời cấp cứu... và cuối cùng anh Hợp đã không làm tròn niềm ao ước “tồn tại” để xem kẻ thù rồi sẽ ra sao ? Gia đình mình sẽ ra sao, bạn bè mình ra sao ! ?

Bạn tôi mỗi người ra đi với mỗi cung cách khác nhau. Anh thì “anh dũng đến xương nọc nước” trên chiến trường với kẻ địch, anh thì “hiên ngang gục chết trên pháp trường” của kẻ thù, anh thì uất ức nằm yên nơi rừng sâu Bắc Việt, hang ổ của CSBV.

Mọi sự ra đi của các anh đều đáng được tô thêm nét đẹp hào hùng và bi ai cho bài ca Truy Diệu mà hằng năm đã được ngân vang trên Vũ Đình Trường của trường Mẹ. Ước ao một ngày nào đó con cháu chúng mình sẽ được đứng yên lặng, lắng nghe khúc ca này trên sân cỏ VDT đã được cạo bỏ hình HCM với cờ đỏ sao vàng và vẽ lại hình con Rồng đang ngậm kiếm bảo vệ non nước VN dưới ngọn cờ vàng 3 sọc đỏ tươi thắm và huy hoàng...và trường Mẹ lại lấy tên cũ như ngày nào còn có anh em chúng mình.

Thìn Râu







*Đền Thờ Cụ Nguyễn Trãi*

*Bùi Dương Thanh*

*Kể hèn được tin gần đây, Cộng đồng người Việt tự do hải ngoại đã thuyết phục được cơ quan UNESCO chấp nhận đề nghị tôn vinh Nguyễn Trãi là một nhân tài, đồng thời phủ nhận đề nghị của tập đoàn cầm quyền Hà Nội muốn dành vị trí này cho Hồ Chí Minh.*



*Nếu đây là sự thật, kể hèn rất đổi vui mừng, vì sự thật này cho thấy việc làm khách quan của cơ quan UNESCO, cho thấy giá trị chân chính của nhân tài Nguyễn Trãi, cho thấy quốc tế và quốc dân đã vạch mặt bịp bợm tập đoàn Cộng sản Hà Nội.*

*Nhân dịp khóa 19, đã được vị lãnh đạo quốc gia đặt tên là khoá Nguyễn Trãi, phát hành đặc san kỷ niệm 40 năm ngày nhập học trường Võ Bị QGVN, kể hèn tôi bèn tìm đọc lại vài nét về cuộc đời Nguyễn Trãi.*

*Khi đọc sách, đặc biệt chú ý đến cái chết của vua Lê Thái Tông. Cái chết của một vị vua đối với lịch sử là vấn đề quan trọng, nhưng sự việc này lại được viết một cách vắn tắt, mơ hồ và mâu thuẫn. Dù cái chết đó đã trở thành một vụ án lịch sử và có một cái tên rất dễ thương, Lê Chi Viên.*

*Tiếc thay, Bùi này không là sử gia, khảo cứu gia hay luật gia để có uy tín truy tìm sự thật. Vì chỉ là độc giả bình thường, bất bình với điều mà người viết tự phong cho mình cái quyền tự do viết sử. Trong nỗi bất bình âm ức không giải tỏa được, kẻ hèn tôi chợt nhớ đến quý cụ hậu duệ Nguyễn Trãi khóa 19 và quý phu nhân. Biết trong quý cụ có những lý luận gia sắc bén, vững vàng, chính đáng, khách quan, nên xin trích những đoạn viết về sự cố này gửi đến quý cụ, trước làm món quà nho nhỏ vui vui cho đặc san Nguyễn Trãi, sau xin quý cụ cho ý kiến để họ Bùi này được thêm hiểu biết và giải tỏa nỗi bất bình.*

*Sau đây là điều kẻ hèn tôi ám ức :*

*Nguyên nhân nào làm cho Vua Lê Thái Tông chết :*

- a. Bị thương mã phong**
- b. Bị ám hại**
- c. Do bệnh**
- d. Do rắn báo thù**

*Để quý cụ có dữ kiện minh chứng cho lập luận của mình, Bùi tôi xin trích nguyên văn những sử liệu đọc được trong vài cuốn sách. Nếu cụ nào có thêm những sử liệu khác xin nêu lên cho mọi người cùng tham khảo.*

**1. Bộ sách Lịch Sử Giữ Nước của dân tộc Việt Nam. xuất bản Australia, 2000. Tập 3, trang 172 ông Nguyễn Hợp Minh viết :**

*Tháng 7 năm Nhâm Tuất (1442) vua Thái Tông duyệt binh ở Chí Linh, ghé thăm quan phục hầu Nguyễn Trãi.*

Vua Thái Tông thấy á thiếp của Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ đẹp trẻ, lại giỏi thi văn bèn bắt theo hầu vua về hậu cung. Đoàn xa giá về đến huyện Gia Bình, nghỉ đêm tại Trại Vải ở Gia Lương, vua Thái Tông chết (\*). Triều đình đổ tội cho Nguyễn Thị Lộ giết vua, khép Nguyễn Trãi vào tội chém và chu di cả 3 họ.

\*Chú thích: Theo truyền thuyết Vua Lê Thái Tông chết về chứng thương mã phong. Quan phục hầu Nguyễn Trãi và 3 họ đã bị chết oan.

## **2. Sách Bình luận Văn học in tại Sài gòn năm 1995, do Vũ Tiến Bình biên soạn. Trong bài Con người Nguyễn Trãi, trang 24 ông Bùi Văn Nguyên viết:**

.. Cuối cùng, bọn gian thần phía bà Nguyễn Thị Anh, âm mưu giết hại Lê Thái Tông, Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ để dành ngôi vua cho Băng Cơ (tức Lê Nhân Tông) khởi rơi vào tay Tư Thành (tức sau là Lê Thánh Tông), người được Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ ủng hộ. Đó chính là nguyên nhân sâu xa của vụ án Lệ Chi Viên, nơi Lê Thái Tông mất một cách đột ngột, trên đường đi thăm Nguyễn Trãi từ Côn Sơn về, có Thị Lộ bên cạnh. Ngày 16 tháng 8 năm Nhâm Tuất, tức ngày 19-9-1442, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ và một số các con chịu thảm họa tru di tam tộc (án giết ba họ, tức những người dòng trực hệ, họ cha, họ mẹ, họ vợ)..

## **3. Sách Nguyễn Trãi, Sinh Thức và Hành động, của ông Võ Văn Ái, trang XVI viết về Niên biểu Nguyễn Trãi có ghi như sau:**

..  
1442 - Nhâm Tuất :... Tháng 8 âm lịch, vua đi duyệt võ ở Chí Linh, ghé thăm Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Lộ theo vua xa giá về kinh, vua chết đột ngột ở vườn Lệ Chi Ngày 16 tháng 8 âm lịch (19.9.1442) Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc qua vụ án Lệ Chi Viên..

**4. Sách Nguyễn Trãi Tập, bản dịch của Hoàng Khôi, nhà xuất bản Văn hóa 1994. Trong Lời nói đầu, trang 7 của tập thượng, dịch giả Hoàng Khôi viết:**

*Sách Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục có chép rõ cái án ấy : tháng 7 năm Đại Bảo thứ ba (1442), vua Thái Tôn đi tuần thú về đông. Nguyễn Trãi đón xa giá về nhà tại Côn Sơn. Xưa, người thiếp Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ, học giỏi, có sắc đẹp, được vua biết tiếng triệu vào triều, cho làm chức Lễ Nghi Học Sĩ, ngày đêm hầu cận. Khi xa giá rời Côn Sơn, về tới vườn Lệ Chi, huyện Gia Định (nay là huyện Gia Bình) thì vua mắc chứng sốt nặng. Thị Lộ hầu suốt đêm. Vua mất, Triều đình khép Thị Lộ vào tội thí nghịch. Hưu quan Nguyễn Trãi bị chu di cả họ.*

**5. Sách dẫn chứng nêu trên, Tập hạ, quyển thứ 5 đề mục Các việc được chép, trang 630 viết như sau:**

*Năm Nhâm Tuất,..*

*Tháng bảy, vua đi tuần thú xứ đông, duyệt binh tại thành Chi Lăng. Nguyễn Trãi đón xa giá tới Côn Sơn (làng Nguyễn Trãi). Xa giá trở về Thiên Đức Giang. Tháng tám về tới Gia Định, Đại Lai vườn Lệ Chi, cho Thị Lộ hầu đêm, rồi vua mất tại đó. ( Trước kia, vua yêu người thiếp của ông là Thị Lộ, vì sắc đẹp, được triệu vào cung làm chức Lễ Nghi Học Sĩ, ngày đêm hầu vua). Ai cũng cho là Thị Lộ giết vua. ( Sách Thế Biên chép: ngày 16 tháng 8, Công 63 tuổi. Người nhà đưa về táng tại Phụng Sơn Tam Giáp Sơn). Cùng với Thị Lộ ông bị giết theo hình ba họ.*

**6. Sách dẫn chứng nêu trên, trang 694 viết như sau:**

*.. Về lúc có tuổi,( Nguyễn Trãi) lấy Thị Lộ làm vợ. Thị Lộ có biết văn học. Vào châu Thái Tôn, được chức Lễ nghi học sĩ, ngày đêm hầu vua. Đến khi vua đông tuần, ngự tới xứ Gia Định vườn Lệ Chi, cùng ở với Thị Lộ. Đến đêm mất. Đại Thần là Trịnh Khả, Nguyễn Xí, giết Thị Lộ, tội liên lụy đến Nguyễn Trãi bị tru di cả họ..*

*Ngoài 6 sử liệu trực tiếp nói đến vụ án cũng xin được trích thêm các dữ kiện khác tuy chưa, hay không, đáng tin cậy nhưng ít nhiều cũng hỗ trợ cho lập luận của mình.*

**1) Sách Bình luận Văn học in tại Sài gòn năm 1995, do Vũ Tiến Bình biên soạn. Trong bài Con người Nguyễn Trãi, trang 21-23 ông Bùi Văn Nguyên viết:**

*Thời đó, Lê Cảnh Xước làm Nội mật viện sự kèm hầu cận tòa Kinh điện, Nguyễn Thúc Huệ làm Nội mật viện phó sự. Chính bọn này đã ném đá giấu tay, xui bọn nội quan là Tạ Thanh làm việc xấu xa, phao tin vua Thái Tông có tình ý với Thị Lộ..( bỏ 10 hàng).. Bởi miệng thế mả mai, không biết thực hư ra sao, cho nên từ Côn Sơn ông (Nguyễn Trãi) đã kín đáo gửi cho vợ một lá thư, trong đó có đoạn tỏ lòng thương nhớ và trách móc xa xôi:*

*..Ế Ngày vắng, chim bay khoảng trống, nổi ta những ngóng  
tăm hơi,*

*Đêm khuya trăng khuất tầng mây, nổi nàng thấu chẳng u  
uất?*

*Như tấm gương, như quả cân: chưa soi, chưa chĩnh.  
Như mặt trời mặt trăng đương chiếu, đương lên,  
Lời thề khắc Nam Sơn, sừng sừng Nam Sơn vẫn đó  
Lời nguyện ghi Đông Hải, bao la Đông Hải còn đây  
Lòng ta đã không sờn,  
Chí nàng đi chẳng đổi..*

*.. ..*

*Tình đời lắc léo,  
Lòng gái không thường,  
Có kẻ tình ngoại giết chồng, nào sợ trời xanh lòng lộng,  
Có người mê chơi bỏ nghĩa chẳng hay vằng nhật sáng  
choang choang*

*Tưng bưng vườn Hán dạo chơi,  
Hơn hờ lòng Tần vui cuộc  
Nổi riêng do kế đoán, nên việc được việc mất sinh ra.  
Lại vì kẻ mưu sâu, để chuyện ta, chuyện mình xảy đến  
Giữa trần ai, ai biết người quân tử.  
Trong đám ngọc, ai biết đá vũ phu  
Thân không chính lấy thân, khổ thay hồn duyên tử phận.  
Nghĩa chẳng còn là nghĩa, chỉ toan oán trời, trách người,  
Chuyện ngày xưa đã đành*

*Việc ngày nay đáng trách..Ế*

*Thư trả lời của Nguyễn Thị Lộ :*

*Ế.. Chỉ xin chàng nên :*

*Lấy quân tử làm lòng*

*Lấy thánh hiền làm đạo*

*Vua Thuấn xưa hai vợ mà tình chẵn chiếu vẫn đường  
hoàng*

*Đời Ngu có ông chồng mà nổi buồn the không dắm đuối.*

*Đọc kinh sử thông kim bác cổ.*

*Lấy trung thứ suy ta ra người.*

*Mối tình muôn màn nào quên, núi tuyết mà lòng  
thiếp không khuyết,*

*Lời thề đình ninh khó nhạt, sông dù voi mà ý thiếp không  
vơi.*

*Còn gì liệu đáng bán khoãn*

*Phải chẳng tự mình chuốc lấy?*

*Chỉ riêng mong*

*Xe thư một mối*

*Văn giáo cùng đường*

*Dù kín mít như rỗng ẩn vực sâu*

*Sẽ sáng loè như dầu xuân nắng mới*

*Vốn nhân, vốn kính, ngoài là vua vua, tôi tôi*

*Càng mến, càng thân, trong là chồng chồng, vợ vợ.*

*Nền có chắc thì nước mới vững*

*Nhà có hòa thì việc mới thành*

*Nghe gà gáy để đọc Tề thi, thiếp mong học hiền phi lập  
đức.*

*Nhìn móng lân giữ nếp công tư, thiếp xin theo thánh mẫu  
ban nhân*

*Cũng mong sáng chói nghìn đời*

*Để lại tiếng tăm muôn thuở...*

**2) Bộ sách Lịch Sử Giữ Nước của dân tộc Việt Nam. xuất  
bản Australia, 2000. Tập 3, trang 170-173 ông Nguyễn  
Hợp Minh viết:**

Năm Giáp dần (1434) Thái tử 11 tuổi lên ngôi kế vị, đế hiệu là Thái Tông..

Vua Lê Thái Tông tuy nhỏ tuổi nhưng thông minh. Lên ngôi được vài năm thấy Lê Sát chuyên quyền hãm hại trung thần nên vua Lê Thái Tông hạch tội Lê Sát truyền đem chém đầu..

..Đa số các khai quốc công thần bị sát hại (Đại tướng Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo..) Các tướng lãnh tài ba già nua, cáo lão về điền lý. Trong triều không còn người tài giỏi phò tá,.. vua trẻ tuổi ham vui chơi, đam mê tửu sắc, gây lảm chuyện thiếu minh bạch trong cung đình..

.. Vua Lê Thái Tông làm vua lúc được 9 năm, chết năm

19 tuổi.

**3) Sách Úc Trai Tập, bản dịch của Hoàng Khôi, nhà xuất bản Văn hóa 1994. Tập Thượng, quyển 5, các việc được chép, trang 631 có viết như sau:**

Sách Phụ Khảo Sử Lược có chép : Nhà tổ tiên ông Trãi về 3 đời trước, nhà có vườn, trong vườn có hang rắn. Một hôm, ông Trãi sai dọn vườn để cất nhà. Đêm hôm đó, mê thấy một người đàn bà ẵm con tới xin hoãn ba ngày để chọn nơi ở khác. Sớm ông chửa thức dậy, thì bọn tôi tớ đã san vườn, chặt đuôi một con rắn lớn, giết được hai con rắn con. Khi ông dậy hối không kịp. Đêm đó ông ngồi đọc sách. Bỗng thấy một giọt máu rơi xuống thấm ba tờ giấy. Ông sợ, biết sẽ bị báo oán đến ba đời. Đến khi ông được vinh hiển, một hôm ở triều về đi qua hàng bán chiếu, thấy người con gái sắc đẹp khác thường, mới lấy làm thiếp. Người con gái là Nguyễn Thị Lộ, giỏi văn thơ, thuộc kinh sử, vua yêu lắm, thường triệu vào hầu. Đến năm đó, xảy ra chuyện giết vua. Trãi bị tội tru lục. Thị Lộ khi sắp bị hành hình, thì biến thành con rắn lớn, xuống nước đi mất..

*Kẻ hèn ở Úc, quanh quẩn vui với bầy Kangaru, nên văn thì dốt  
mà võ thì nhất. Chỉ mong quý cụ hậu duệ Nguyễn Trãi, trụ chốn  
Cờ Hoa, kiến-thức-sao-Mars, văn-minh-vũ-trụ, thương tình chỉ  
giáo vài chiêu để họ Bùi này khai quang kiến-thức-kangaru.*

*Trọng Đông Nhân Ngộ  
15-7-2002,  
Sydney - Úc Đại Lợi*



*Ngày giỗ thứ 560 của Cụ Nguyễn Trãi tại Hải Dương*